

Số: 04/2025/QĐCNHGT-DS

Tiên Lãng, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1); địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội và anh Đinh Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 12 tháng 3 năm 2025, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1); địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị V1; Người được ủy quyền lại: Ông Lưu Việt A, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng V1; địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P, số A H, quận H, thành phố Hải Phòng;

Người bị kiện: Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1980 và vợ là bà Phạm Thị C, sinh năm 1985; cùng nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 3 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 12/03/2025, ông Phạm Văn T2 và bà Phạm Thị C còn nợ V1 số tiền 1.133.852.986 (Một tỷ một trăm ba mươi ba triệu tám trăm năm mươi hai nghìn chín trăm tám mươi sáu) đồng, trong đó nợ gốc là 1.100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.239.661 đồng, nợ lãi quá hạn là 23.901.915 đồng, phạt chậm trả lãi 711.410 đồng.

- Về phương án trả nợ: Ông Phạm Văn T1 và bà Phạm Thị C phải trả V1 số tiền nợ nêu trên theo các kỳ trả nợ như sau:

Kỳ I: Chậm nhất đến ngày 12/4/2025, ông Phạm Văn T1 và bà Phạm Thị C phải trả V1 số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Kỳ II (kỳ cuối cùng): Chậm nhất đến ngày 12/5/2025, ông Phạm Văn T1 và bà Phạm Thị C phải trả toàn bộ số tiền nợ còn lại cho V1.

Ông T1 và bà C phải tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 13/3/2025 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay theo lãi suất quy định trong các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Phạm Văn T1 và bà Phạm Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ V1 thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2312301412482 ngày 17/01/2024 bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 154 tờ bản đồ số 16, diện tích 292m² (200m² đất ở và 92m² đất vườn); địa chỉ: Xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 362428, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 00386/QSĐĐ/H ngày 15/11/2004 cho hộ ông Phạm Văn T3; ngày 31/5/2022 Văn phòng Đăng ký Đất đai Chi nhánh huyện T đã xác nhận để thừa kế, tặng cho ông Phạm Văn T1.

Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ V1 thì ông Phạm Văn T1, bà Phạm Thị C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ V1 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ. Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ V1 còn thừa được trả lại cho ông Phạm Văn T1.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- THADS huyện Tiên Lãng;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Xuyên

